

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16/7/2020 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-KDTM ngày 01/10/2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: NH A

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu Ban; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Hoài Đức Hà Tây.

2. Bị đơn: Công ty C.

Địa chỉ: Xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NĐC; chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông NĐC, sinh năm 1960.

- Bà NTH, sinh năm 1968.

- Cháu NTTN, sinh năm 2007.

- Cháu NĐK, sinh năm 2010.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nhung và cháu Kiên: Ông NĐC, sinh năm 1960 và bà NTH, sinh năm 1968 (là bố mẹ đẻ).

ĐKKHKT: Số 238, đường NTi, phường TX, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 299, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Ông NVK, sinh năm 1979.

- Bà MTC, sinh năm 1985.

- Ông NVH, sinh năm 1928.

Người đại diện theo ủy quyền của ông NVH và bà MTC: Ông NVK, sinh năm 1979.

- Cháu NHM, sinh năm 2008.

- Cháu NNS, sinh năm 2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu NHM và NNS là: Ông NVK, sinh năm 1979 và bà MTC, sinh năm 1985 (là bố mẹ đẻ).

Đều trú tại: Tổ dân phố Quyết Tiến, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Ông TMH, sinh năm 1960.

- Bà NTTH, sinh năm 1965.

Đều trú tại: Số 7 ngõ 236 đường K, phường HĐ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông TMH và bà NTTH: Ông NĐC, sinh năm 1960 và bà NTH, sinh năm 1968; ĐKKHKT: Số 238, đường NTi, phường TX, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 299, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty C phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Hoài Đức Hà Tây số tiền còn nợ Hợp đồng tín dụng số 220LAV201000264/HĐTD ngày 27/02/2012 và các phụ lục hợp đồng tín dụng (Phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/PLHĐ ngày 17/12/2012; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 03/PLHĐ ngày 10/6/2013 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 220LAV201000264/04-PLHĐ ngày 06/9/2013) tạm tính đến ngày 30/6/2020 là: 36.677.281.956đ (ba mươi sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 17.459.900.000đ (mười bảy tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 16.992.298.361đ (mười sáu tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi một đồng);

+ Lãi quá hạn: 2.225.083.595đ (hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi lăm đồng).

2. Kể từ ngày 01/7/2020, Công ty TNHH Đức Cường phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 220LAV201000264/HĐTD ngày 27/02/2012 và các phụ lục hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ cho đến ngày trả xong nợ.

3. Trong trường Công ty TNHH Đức Cường không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Hoài Đức Hà Tây được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp đảm bảo thanh toán nợ vay, **cụ thể như sau:**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 212, tờ bản đồ F-48a-104-(27), tại địa chỉ: Tổ 2, cụm Bồ Đề, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10111010211 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 03/11/2000 cho ông NĐC và bà NTH và tài sản gắn liền với đất) đảm bảo nghĩa vụ thanh toán số tiền:

+ Nợ gốc: 14.300.000.000đ (mười bốn tỷ, ba trăm triệu đồng);

+ Nợ lãi: 12.768.011.141đ (mười hai tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, không trăm mười một nghìn, một trăm bốn mươi một đồng);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 1297, tờ bản đồ 01, tại địa chỉ: Thôn La Dương, xã Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây, nay là: Thôn La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 020375 do UBND thành phố Hà Đông cấp ngày 30/11/2007 cho hộ ông NVK) đảm bảo nghĩa vụ thanh toán số tiền:

+ Nợ gốc: 10.000.000đ (mười triệu đồng);

+ Nợ lãi: 2.157.053.077đ (hai tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 12, tờ bản đồ 43, tại địa chỉ: Thôn Đông Cự, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 109463 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/9/2008 cho hộ bà NTT và ông TMH) đảm bảo nghĩa vụ thanh toán số tiền:

+ Nợ gốc: 3.139.900.000đ (ba tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng);

+ Nợ lãi: 3.072.166.503đ (ba tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm linh ba đồng).

4. Để tạo điều kiện Công ty TNHH Đức Cường có nguồn lực tài chính để trả nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Hoài Đức Hà Tây, thực hiện nghĩa vụ với bên thế chấp tài sản, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH Đức Cường xây dựng trên thửa đất 2.016m² tại địa chỉ: xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00719QSDĐ trên thửa đất do UBND tỉnh Hà Tây cấp ngày 25/22/2003 cho Công ty TNHH Đức Cường.

5. Về án phí:

- Công ty TNHH Đức Cường tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 72.338.640đ (bảy mươi hai triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).

- Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Hoài Đức Hà Tây số tiền tạm ứng đã nộp là: 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng), theo biên lai thu số AA/2015/0009205 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy

